

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH
KẾT CẤU HẠ TẦNG TẠI CỬA KHẨU QUỐC TẾ DINH BÀ
VÀ CỬA KHẨU QUỐC TẾ THƯỜNG PHƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày /7/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	Trung tâm Phát triển Hạ tầng	
		Tổng cộng	Loại 280 khoản 338
A	B	I=2	2
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí	4.895.677.220	4.895.677.220
1.1	Lệ phí		
1.2	Phí	4.895.677.220	4.895.677.220
	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và cửa khẩu quốc tế Thường Phước	4.895.677.220	4.895.677.220
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.406.109.498	4.406.109.498
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	4.406.109.498	4.406.109.498
	Trong đó: Tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 (Theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ)	358.095.500	358.095.500
2.2	Chi quản lý hành chính		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	489.567.722	489.567.722
3.1	Lệ phí		
3.2	Phí	489.567.722	489.567.722
	Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và cửa khẩu quốc tế Thường Phước	489.567.722	489.567.722
3.3	Thu phạt		
	Thu phạt vi phạm hành chính		
II	Các khoản thu sự nghiệp (nếu có)		
	Chi tiết theo từng khoản thu		
III	Thu khác (bao gồm thu phạt vi phạm hành chính)		
	Trong đó: thu phạt vi phạm hành chính		
IV	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
	Dự toán được giao		
	Trong đó: Dự toán ngân sách để lại 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
	Trích quỹ thi đua khen thưởng		
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
	Dự toán được giao		
	Trong đó: Quỹ tiền thưởng (10% Quỹ lương) (Mã tính chất nguồn 18)		

Stt	Nội dung	Trung tâm Phát triển Hạ tầng	
		Tổng cộng	Loại 280 khoản 338
A	B	l=2	2
	Trong đó, kinh phí của các nhiệm vụ chi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
2.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
	Trong đó: 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
2.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
	Trong đó, kinh phí của các nhiệm vụ chi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
3	Chi sự nghiệp kinh tế		
3.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
	Trong đó: 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
3.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
	Trong đó, nhiệm vụ chi dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện		
4	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
4.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
	Trong đó: 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
4.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
	Trong đó: 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
	Trong đó, nhiệm vụ chi dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương thực hiện		
5	Chi khác		
5.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		
	Trong đó: 10% tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương		
5.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ		
	Trong đó, kinh phí của các nhiệm vụ chi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt		
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN	1074632	1074632
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0561	0561

Ghi chú: Nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng tại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà và cửa khẩu quốc tế Thường Phước được để lại cho đơn vị theo quy định; được sử dụng cho các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi nhiệm vụ không thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/Đ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các quy định hiện hành.